

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 237/2024/DS-ST.
Ngày: 24/9/2024
V/v Tranh chấp Hợp đồng
vay tài sản

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM**

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN, TỈNH QUẢNG NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Hà

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đinh Quang Vĩnh.

2. Ông Từ Văn Ân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Quý – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn tham gia phiên tòa: Ông Trương Vui - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 266/2024/TLST-DS ngày 07 tháng 6 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 155/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 9 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đoàn Thị B, sinh năm: 1974;

Nơi ĐKKHKT: Tổ F, khối T, phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Nam; Chỗ ở hiện nay: Thôn N, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

- Bị đơn: Bà Lê Thị Bích V, sinh năm: 1982; Nơi cư trú: Đ, thôn T, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn, bà Đoàn Thị B trình bày:

Năm 2021, bà Đoàn Thị B có cho bà Lê Thị Bích V mượn số tiền là 100.000.000 đồng (Một trăm triệu đồng) và hẹn đến tháng 8 năm 2021 âm lịch sẽ trả cho bà B số tiền

trên. Mục đích bà V mượn để làm nhà và có đưa cho bà B giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để làm tin. Tuy nhiên đã quá thời hạn trả nợ nhưng đến nay bà V vẫn chưa trả lại tiền cho bà B. Nay bà Đoàn Thị B yêu cầu bà Lê Thị Bích V trả số tiền 126.400.000 đồng (*một trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng*) trong đó: Nợ gốc: 100.000.000 đồng và lãi 26.400.000 đồng (lãi được tính 0,8%/ tháng x 33 tháng).

+ Bị đơn bà Lê Thị Bích V trình bày:

Giữa bà Lê Thị Bích V và bà Đoàn Thị B đã chơi biếu với nhau từ nhiều năm trước. Đến năm 2019, bà V lên hốt biếu của bà B 112.500.000 đồng, bà V chịu lỗ số tiền 45.000.000 đồng, số tiền bà V thực nhận là 67.500.000 đồng. Sau khi hốt biếu được khoảng gần 02 tháng thì bà V có trả cho bà B 10.000.000 đồng. Sau đó do bị dịch covid nên bà V không thể đóng tiền biếu được nữa. Đến năm 2021, vì bà V không trả được tiền biếu nên bà B gọi bà V lên nhà để nói bà V viết lại một tờ giấy mượn tiền với số tiền 100.000.000 (*một trăm triệu đồng*) và bà V có đưa bà B giữ một giấy chứng nhận quyền sử dụng đất (sổ đỏ) để làm niềm tin. Khi đó bà B nói bà V cứ trả dần tiền nợ rồi bà B trả lại bà V sổ đỏ. Cuối năm 2021, bà V rút tiền bảo hiểm được 60.000.000 đồng (chứng từ về việc rút bảo hiểm đã lâu nên lạc mất) và bà V có vay thêm anh em trong nhà (không nhớ cụ thể là vay ai) số tiền là 30.000.000 đồng, tổng được 90.000.000 đồng và bà V đem lên trả cho bà B, bà B đã trả lại sổ đỏ cho bà V. Bà V trả tiền tại nhà bà B, lúc đó không có ai chứng kiến hết và vì là chỗ chị em tin tưởng nên không viết giấy tờ về việc đã trả nợ. Số tiền còn lại bà V nợ bà Đoàn Thị B chỉ là 10.000.000 đồng. Tháng 5/2024 bà B có xuống nhà bà V vào lúc 5 giờ 30 phút (không nhớ cụ thể ngày) và có đưa bà V một tờ giấy và nói bà V ghi với số tiền 10.000.000 đồng còn lại, mỗi tháng bà B thân xuống nhà bà V lấy 500.000 đồng. Bà B khởi kiện yêu cầu bà V trả số tiền 126.400.000 đồng (*một trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng*) trong đó: Nợ gốc: 100.000.000 đồng và lãi 26.400.000 đồng (lãi được tính 0,8%/ tháng x 33 tháng), bà V không đồng ý, chỉ đồng ý trả số tiền 10.000.000 đồng. Ngoài ra, bà Lê Thị Bích V không có ý kiến và trình bày gì thêm.

Đại diện VKSND thị xã Điện Bàn phát biểu quan điểm giải quyết vụ án.

Quá trình Tòa án cấp sơ thẩm đã thụ lý, giải quyết, xét xử vụ án: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đúng quy định của BLTTDS. Các đương sự chấp hành tốt quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án Viện kiểm sát đề nghị: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bà Lê Thị Bích V phải có nghĩa vụ trả tiền nợ cho bà Đoàn Thị B số tiền là 126.400.000 đồng (*một trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng*) trong đó: Nợ gốc: 100.000.000 đồng và lãi 26.400.000 đồng (lãi được tính 0,8%/ tháng x 33 tháng).

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp hợp đồng vay tài sản giữa nguyên đơn bà Đoàn Thị B và bị đơn bà Lê Thị Bích V; bị đơn cư trú: Thôn T, xã Đ, thị xã Đ, tỉnh Quảng Nam nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Điện Bàn theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS.

[2] Xét yêu cầu của bà Đoàn Thị B thì thấy:

[2.1] Nguyên đơn bà Đoàn Thị B căn cứ vào giấy mượn số tiền 100.000.000 đồng có nội dung: “*Em tên: Lê Thị Bích Vân ở T phương diện P điện bàn có mượn của bà Đoàn thị B một Trăm triệu (100.000.000đ). Đến tháng 8 âm lịch năm 2021 tôi hứa sẽ trả đủ số tiền trên nếu không tôi chịu hoàn toàn trước pháp luật*”. Bị đơn bà V thừa nhận có viết giấy mượn số tiền 100.000.000 đồng nêu trên nhưng bản chất vẫn là tiền bà V nợ tiền biếu của bà B, bà V cho rằng đã trả được số tiền là 90.000.000 đồng và số tiền còn nợ lại là 10.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, bà V cho rằng tại thời điểm mượn tiền, viết giấy mượn và trả tiền không có ai làm chứng chỉ có bà V và bà B, khi trả tiền thì không lấy lại giấy mượn tiền 100.000.000 đồng, vì bà B cho rằng đã thất lạc giấy mượn tiền, hứa sẽ xé giấy này và bà B đã giao lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà V.

HĐXX thấy rằng: bà V thừa nhận có viết và ký vào giấy mượn số tiền 100.000.000 đồng có nội dung: “*Em tên: Lê Thị Bích Vân ở T phương diện P điện bàn có mượn của bà Đoàn thị B một Trăm triệu (100.000.000đ). Đến tháng 8 âm lịch năm 2021 tôi hứa sẽ trả đủ số tiền trên nếu không tôi chịu hoàn toàn trước pháp luật*” và ký tên “*V-Lê Thị Bích V*”. Đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Bà V cho rằng đã trả cho bà B số tiền 90.000.000 đồng nhưng không có tài liệu, chứng cứ và không có người làm chứng là đã trả được số tiền là 90.000.000 đồng. Do đó, ý kiến của bà Lê Thị Bích V không có căn cứ chấp nhận.

Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn bà Lê Thị Bích V phải thanh toán số tiền vay là 100.000.000 đồng cho bà Đoàn Thị B.

[2.2] Về lãi suất: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả tiền lãi đối với số nợ gốc theo mức lãi suất được tính 0,8%/ tháng x 33 tháng.

Tại giấy mượn số tiền 100.000.000 đồng có nội dung: “*Đến tháng 8 âm lịch năm 2021 tôi hứa sẽ trả đủ số tiền trên nếu không tôi chịu hoàn toàn trước pháp luật*” nhưng không xác định được ngày cụ thể. Đối với chiếu lịch vạn niên thì ngày âm lịch cuối tháng 8 là ngày 29/8/2021 tương ứng với ngày 05/10/2021 dương lịch; do đó ngày vi phạm nghĩa vụ trả nợ được tính ngày tiếp theo là ngày 01/9/2021 âm lịch tương ứng với ngày 06/10/2021 (từ ngày 06/10/2021 đến ngày 07/6/2024 là 33 tháng).

Tại giấy mượn tiền các bên không thỏa thuận lãi suất, bà V đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền, đối chiếu quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự thì trường hợp vay không có lãi mà

khi đến hạn bên vay không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì bên cho vay có quyền yêu cầu trả tiền lãi với mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này trên số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp có thoả thuận khác hoặc luật có quy định khác.

Tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự có quy định trường hợp các bên có thoả thuận về việc trả lãi, nhưng không xác định rõ lãi suất và có tranh chấp về lãi suất thì lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều này tại thời điểm trả nợ. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi suất ($100.000.000 \text{ đồng} \times 0,8\% / \text{tháng} \times 33 \text{ tháng}$) = 26.400.000 đồng là phù hợp với quy định pháp luật. Hội đồng xét xử đủ căn cứ chấp nhận yêu cầu tính tiền lãi của nguyên đơn.

[2.3] Từ những nhận định trên và lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị B, buộc bà Lê Thị Bích V có nghĩa vụ trả cho bà Đoàn Thị B số tiền 126.400.000 đồng (*một trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng*) trong đó: Nợ gốc: 100.000.000 đồng và lãi 26.400.000 đồng (lãi được tính $0,8\% / \text{tháng} \times 33 \text{ tháng}$).

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Hội đồng xét xử đã chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Bị đơn bà Lê Thị Bích V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là $126.400.000 \text{ đồng} \times 5\% = 6.320.000 \text{ đồng}$ (*sáu triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*) án phí.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

- Áp dụng: Điều 26, Điều 35, Điều 39, Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 463, 466; 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đoàn Thị B đối với bị đơn bà Lê Thị Bích V về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”,

Buộc bà Lê Thị Bích V phải có nghĩa vụ trả cho bà Đoàn Thị B số tiền 126.400.000 đồng (*một trăm hai mươi sáu triệu bốn trăm nghìn đồng*) trong đó: Nợ gốc: 100.000.000 đồng và lãi 26.400.000 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Bích V phải chịu 6.320.000 đồng (*sáu triệu ba trăm hai mươi nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Đoàn Thị B không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho bà Đoàn Thị B số tiền đã nộp là 3.160.000 đồng (*ba triệu một trăm sáu mươi nghìn đồng*) theo Biên lai thu số 0016045 ngày 07 tháng 6 năm 2024 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- Toà án tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã Điện Bàn;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Ngọc Hà

